

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LAI VUNG
TỈNH ĐỒNG THÁP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 44/2024/DS-ST

Ngày: 15-7-2024.

V/v tranh chấp về hợp đồng tín
dụng và thế chấp.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Cao Diễm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển;

Ông Nguyễn Chí Công.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thái Văn An là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Dang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2024 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 91/2024/TLST-DS, ngày 12/3/2024, “V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thế chấp” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-DS, ngày 13 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 301/2024/QĐST-DS ngày 28 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Kiên Long, địa chỉ: 40-42-44 Phạm Hồng Thái, phường Vĩnh Thanh Vân, TP Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang.

Người đại diện theo pháp luật ông Trần Ngọc Minh, chức vụ Tổng giám đốc; người đại diện theo ủy quyền ông Lê Trung Việt; Chức vụ P. Tổng giám đốc, theo Văn bản ủy quyền số 3366 ngày 21/8/2023. Ủy quyền cho ông Trương Phước Đủ, chức vụ chuyên viên xử lý nợ.

- *Bị đơn*: Phan Q, sinh năm: 1967; Nguyễn G, sinh năm: 1950, cùng địa chỉ: xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Nguyễn Văn L., sinh năm: 1989; Nguyễn Văn H, sinh năm: 1990 cùng địa chỉ: xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn, bị đơn bà Q có mặt tại phiên tòa; bị đơn ông G và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh L, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long uỷ quyền cho ông Trương Phước Dũng trình bày:

Theo Hợp đồng tín dụng từng lần, số hợp đồng: 0195/22/HĐTD/0602-524242, ngày 04/3/2022 Ngân hàng TMCP Kiên Long cho bà Phan Q, ông Nguyễn G vay vốn 150.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn trồng rẫy, chăn nuôi bò, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 12.9%/năm, lãi suất vay được quy định trong hợp đồng, trả tiền lãi ngày 04 hàng quý. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn bà Phan Q, ông Nguyễn G đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết.

Khi vay thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 0008/20/HĐTC-BDS/0602-524242, ngày 08/01/2020, số công chứng 176, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 08/01/2020 của Phòng công chứng số 2. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật. Tài sản thế chấp Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 6, tờ bản đồ số 53, diện tích: 120m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, đất tọa lạc tại xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, số bìa CP 783568, số vào sổ cấp GCN: CH09710, được UBND huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ bà Phan Q, ông Nguyễn G ngày 07/11/2018 tặng cho cho bà Phan Q ngày 23/01/2019.

Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà Phan Q, ông Nguyễn G liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền nợ vay vốn gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.184.726 đồng (tạm tính

đến ngày 15/7/2024), tổng cộng vốn và lãi là 165.184.726 đồng và phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong khoản vay.

Công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 0008/20/HĐTC-BDS/0602-524242, ngày 08/01/2020. Trường hợp bà Phan Q, ông Nguyễn G không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán xong nợ gốc và lãi theo hợp đồng thì Ngân hàng TMCP Kiên Long có quyền yêu cầu Chi cục thi hành án dân sự kê biên, phát mãi, bán đấu giá tài sản thế chấp gồm quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 0008/20/HĐTC-BDS/0602-524242, ngày 08/01/2020. Trong trường hợp bà Phan Q, ông Nguyễn G đã thi hành án xong mà tài sản thế chấp không bị kê biên, phát mãi, bán đấu giá để thi hành án thì Ngân hàng TMCP Kiên Long tự nguyện thực hiện nghĩa vụ trả cho bà Phan Q, ông Nguyễn G tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 0008/20/HĐTC-BDS/0602-524242, ngày 08/01/2020.

Thống nhất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/4/2024.

* Theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa bị đơn Phan Q trình bày: Bà Q thừa nhận vào ngày 04/3/2022 bà Q và chồng bà Q tên Nguyễn G có ký Hợp đồng tín dụng từng lần, số hợp đồng: 0195/22/HĐTD/0602-524242, ngày 04/3/2022 với Ngân hàng TMCP Kiên Long vay vốn 150.000.000 đồng, mục đích vay bổ sung vốn trồng rẫy, chăn nuôi bò, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 12.9%/năm, lãi suất vay được quy định trong hợp đồng, trả tiền lãi ngày 04 hàng quý. Trong quá trình thực hiện hợp đồng vay vốn bà Phan Q, ông Nguyễn G đã không thực hiện đúng các nghĩa vụ trả nợ đã ký kết. Khi vay thế chấp tài sản theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 0008/20/HĐTC-BDS/0602-524242, ngày 08/01/2020. Nay bà Q đồng ý trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long vốn gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.184.726 đồng (tạm tính đến ngày 15/7/2024), tổng cộng vốn và lãi là 165.184.726 đồng và tiền lãi phát sinh trên dư nợ gốc từ ngày 16/7/2024 theo mức lãi suất thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán dứt nợ. Bà Q đồng ý công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 0008/20/HĐTC-BDS/0602-524242, ngày 08/01/2020. Thống nhất theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 01/4/2024.

* Bị đơn Nguyễn G; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Lo; Nguyễn Văn Hiếu đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do.

* Phát biểu của Kiểm sát viên kiểm sát việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thẩm phán, Thư ký Tòa án và những người tham gia phiên tòa chấp hành đúng theo các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên đối với bị đơn, người liên quan không thực hiện đúng theo thông báo, giấy triệu tập của Tòa án. Nên Kiểm sát viên đề nghị bị đơn, người liên quan cần lưu ý nhằm đảm bảo cho việc chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và để góp phần cho việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, đúng pháp luật, đồng thời Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long. Buộc bà Phan Q, ông Nguyễn G trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số vốn gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.184.726 đồng (tạm tính đến ngày 15/7/2024), tổng cộng vốn và lãi là 165.184.726 đồng và phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong khoản vay và công nhận Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 0008/20/HĐTC-BDS/0602-524242, ngày 08/01/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Ngân hàng TMCP Kiên Long có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Q, ông Nguyễn G liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long vốn gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.184.726 đồng (tạm tính đến ngày 15/7/2024), tổng cộng vốn và lãi là 165.184.726 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng) và phải chịu tiền lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng cho đến khi trả xong khoản vay đây là vụ án “Tranh chấp về hợp đồng tín dụng và thế chấp”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Bị đơn có địa chỉ tại huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, cho nên thuộc thẩm quyền giải quyết của

Tòa án nhân dân huyện Lai Vung theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 40 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn Nguyễn G; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L; Nguyễn Văn H kể từ khi thụ lý vụ án này, Tòa án đã tiến hành tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng mà bị đơn Nguyễn G; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L; Nguyễn Văn H vẫn cố tình vắng mặt và cũng không có văn bản ghi ý kiến trình bày hoặc phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long. Điều đó thể hiện là Bị đơn Nguyễn G; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L; Nguyễn Văn H đã tự từ bỏ quyền phản bác về việc yêu cầu của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đối với bị đơn Nguyễn G; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn Lo; Nguyễn Văn Hiếu theo quy định tại Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Kiên Long, bị đơn Phan Q cũng đồng ý xét xử vắng mặt bị đơn Nguyễn G; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Nguyễn Văn L; Nguyễn Văn H tại phiên tòa.

[2] Về nội dung:

Ngân hàng TMCP Kiên Long yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Phan Q, ông Nguyễn G liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long vốn gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.184.726 đồng (tạm tính đến ngày 15/7/2024), tổng cộng vốn và lãi là 165.184.726 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng) và phải chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từng lần, số hợp đồng: 0195/22/HĐTD/0602-524242, ngày 04/3/2022 kể từ ngày 16/7/2024 đến khi trả xong nợ chứng cứ chứng minh cho yêu cầu của mình Ngân hàng TMCP Kiên Long đưa ra được tài liệu, chứng cứ để chứng minh đó là Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất, Hợp đồng cấp tín dụng, Đơn yêu cầu đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản khác gắn liền với đất, khế ước nhận nợ... các hợp đồng này bà Phan Q, ông Nguyễn G đều có chữ ký của bà Phan Q, ông Nguyễn G và tại phiên tòa bà Phan Q đồng ý trả cho ngân hàng số tiền vốn và lãi như trên nhưng hiện nay khó khăn xin Ngân hàng cho trả từ từ. Do đó, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử cần buộc bà Phan Q, ông Nguyễn G liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long vốn gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.184.726 đồng (tạm tính

đến ngày 15/7/2024), tổng cộng vốn và lãi là 165.184.726 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng) và phải chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từng lần, số hợp đồng: 0195/22/HĐTD/0602-524242, ngày 04/3/2022 kể từ ngày 16/7/2024 đến khi trả xong nợ là phù hợp với Điều 463 của Bộ luật dân sự.

Tại Điều 463 Bộ luật dân sự quy định:

“Hợp đồng vay tài sản là sự thỏa thuận giữa các bên, theo đó bên cho vay giao tài sản cho bên vay; khi đến hạn trả, bên vay phải hoàn trả cho bên cho vay tài sản cùng loại theo đúng số lượng, chất lượng và chỉ phải trả lãi nếu có thỏa thuận khác hoặc pháp luật có quy định”.

Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng quy định:

1. Tổ chức tín dụng được quyền ấn định và phải niêm yết công khai mức lãi suất huy động vốn, mức phí cung ứng dịch vụ trong hoạt động kinh doanh của tổ chức tín dụng.

2. Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật.

[2] Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 0008/20/HĐTC-BĐS/0602-524242, ngày 08/01/2020, số công chứng 176, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 08/01/2020 của Phòng công chứng số 2. Đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất theo đúng quy định pháp luật. Tài sản thế chấp Bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 6, tờ bản đồ số 53, diện tích: 120m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, đất tọa lạc tại xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, số bìa CP 783568, số vào sổ cấp GCN: CH09710, được UBND huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ bà Phan Q, ông Nguyễn G ngày 07/11/2018 tặng cho cho bà Phan Q ngày 23/01/2019, khi ký kết hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất bà Phan Q; ông Nguyễn G ký tên trên hợp đồng thế chấp liên quan đến quyền sử dụng các thửa đất có ghi trong hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 0008/20/HĐTC-BĐS/0602-524242, ngày 08/01/2020, số công chứng 176, quyền số 01 TP/CC-SCC/HĐGD, ngày 08/01/2020 của Phòng công chứng số 2. Do đó, Hội đồng xét xử xét yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, nên Hội

đồng xét xử công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 0008/20/HĐTC-BĐS/0602-524242, ngày 08/01/2020 là có căn cứ phù hợp với Điều 317, Điều 318, Điều 319 và Điều 325 của Bộ luật dân sự.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa Viện kiểm sát nhân dân huyện Lai Vung phát biểu ý kiến và đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[4] Về án phí, tạm ứng án phí và chi phí, tạm ứng chi phí:

Toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng TMCP Kiên Long chấp nhận nên bị đơn bà Phan Q, ông Nguyễn G phải liên đới chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm và phải chịu toàn bộ chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là có căn cứ.

[4] Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 102, Điều 103, Điều 317, Điều 318, Điều 319, Điều 325, Điều 463, Điều 466 của Bộ luật dân sự; khoản 1, khoản 4 Điều 91, Điều 92, khoản 1 Điều 158, khoản 2 Điều 180, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 91 của Luật các Tổ chức tín dụng và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên xử:

1. Buộc bà Phan Q, ông Nguyễn G liên đới trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền vốn gốc là 150.000.000 đồng, tiền lãi quá hạn là 15.184.726 đồng (tạm tính đến ngày 15/7/2024), tổng cộng vốn và lãi là 165.184.726 đồng (Một trăm sáu mươi lăm triệu, một trăm tám mươi bốn nghìn, bảy trăm hai mươi sáu nghìn đồng) và phải chịu tiền lãi phát sinh theo Hợp đồng tín dụng từng lần, số hợp đồng: 0195/22/HĐTD/0602-524242, ngày 04/3/2022 kể từ ngày 16/7/2024 đến khi trả xong nợ.

2. Khi bà Phan Q, ông Nguyễn G trả nợ xong, buộc Ngân hàng trả cho bà Phan Q, ông Nguyễn G bản chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 6, tờ bản đồ số 53, diện tích: 120m², mục đích sử dụng: đất ở tại nông thôn, đất tọa lạc tại xã Long Thắng, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp, số bìa CP 783568, số vào sổ cấp GCN: CH09710, được UBND huyện Lai Vung, tỉnh

Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho hộ bà Phan Q, ông Nguyễn G ngày 07/11/2018 tặng cho cho bà Phan Q ngày 23/01/2019.

3. Công nhận hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất, số hợp đồng: 0008/20/HĐTC-BĐS/0602-524242, ngày 08/01/2020. Khi bản án có hiệu lực pháp luật mà bà Phan Q, ông Nguyễn G không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản đã thế chấp để thi hành án theo quy định của pháp luật.

4. Án phí, tạm ứng án phí và chi phí, tạm ứng chi phí:

4.1. Bà Phan Q, ông Nguyễn G phải chịu 8.259.000 (Tám triệu, hai trăm năm mươi chín nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với hợp đồng tín dụng và 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với hợp đồng thế chấp tài sản.

4.2. Hoàn trả lại cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 4.242.000 đồng (Bốn triệu, hai trăm bốn mươi hai nghìn đồng) đã nộp tiền tạm ứng án phí theo biên lai số: 0001525, ngày 08/3/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

4.3. Buộc bà Phan Q; ông Nguyễn G liên đới hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Kiên Long số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (15/7/2024). Đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày đương sự nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND huyện Lai Vung;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- CCTHADS huyện Lai Vung;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Nguyễn Cao Diễm